

Bản án số: **05/2024/HS-ST**

Ngày: 06/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lộc Thị Kim Thơm và ông Phạm Tiến Hào

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS, ngày 22/01/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Sỹ T**, sinh ngày 05/9/1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Bồng, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12. Con ông Bùi Sỹ H (đã chết); con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (*có mặt*)

2. Họ và tên: **Cao Việt H**, sinh ngày 08/7/1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12. Con ông Cao Đức S, sinh năm 1957; con bà Vũ Thị D, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có.

*** Tiền án:**

- Bản án số 28/2011/HSST ngày 25/8/2011, của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong bản án*).

- Bản án số 47/2015/HS-ST ngày 05/8/2015, của TAND huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản: tài sản trộm cắp trên 2.000.000đ; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (BLHS) 1999 (tái phạm); Bản án số 27/2015/HSPT ngày 28/9/2015, của TAND tỉnh Yên Bái xử y án sơ thẩm (đã chấp hành xong bản án).

- Bản án số 324/2018/HSST ngày 17/10/2018, của TAND quận Đ, thành phố Hà Nội áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249 BLHS xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (nộp xong án phí ngày 08/01/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/7/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Khanh H, sinh năm 1997. Trú tại: thôn 11, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt)

2. Anh Ưông Văn T, sinh năm 1997. Trú tại: tổ 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt)

3. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1959. Trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

4. Anh Chu Văn K, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn Lập Thành, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt)

* Điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký Toà án.

* Điểm cầu thành phần gồm:

- Các bị cáo Bùi Sỹ T, Cao Việt H.

- Cán bộ đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Y: ông Nguyễn Mạnh Dũng và ông Nguyễn Phi Long.

- Kỹ Thuật viên ông Vũ Trung Hải – Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/9/2023, Bùi Sỹ T một mình đi bộ từ nhà ra đường quốc lộ và đi nhờ xe mô tô của người qua đường đến khu vực đầu cầu Thác Ông thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái tìm mua ma túy về bán kiếm lợi nhuận. Khi đến nơi T xuống xe đi bộ gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện của người nghiện ma túy, T đến gần trao đổi và mua được của người đó 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), T xác định đó là Heroine. Sau khi mua

được ma túy T đi nhờ xe mô tô của người đi đường trở về nhà. Khi về đến nhà, T lấy gói ma túy vừa mua được ra chia thành 05 phần nhỏ: Thế sử dụng 03 ống nhựa màu trắng, cho ma túy vào đó rồi hàn kín hai đầu lại; 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ. Sau đó T lấy ma túy trong 01 ống nhựa sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; 04 gói ma túy còn lại (02 ống nhựa và 02 gói), T cất giấu vào trong túi quần đang mặc để nếu có ai hỏi mua sẽ bán kiếm lợi nhuận.

Đến khoảng 18 giờ ngày 07/9/2023, T nhận được điện thoại của Uông Văn T, sinh năm 1997, trú tại tổ 7, phường M, thành phố T (T là bạn của T), T rủ T đến nhà nghỉ Thiên Lộc thuộc thôn Lập Thành, xã M, huyện Y chơi, T đồng ý. Do không có xe để đi nên T đã gọi điện thoại rủ Cao Việt H đi cùng, H đồng ý và lấy xe mô tô Biển kiểm soát 29P2- 2161 (xe của bà Vũ Thị D- mẹ đẻ Cao Việt H) đến đón và chở T đến nhà nghỉ Thiên Lộc. Khi đến cổng nhà nghỉ, T đưa cho Hải 02 gói ma túy và bảo H nếu có ai hỏi mua thì bán, H đồng ý. Sau đó T và H cùng lên phòng 302 của nhà nghỉ, thấy trong phòng có T và bạn gái T là Phạm Thị Khánh H đang ngồi nói chuyện. Sau khi nói chuyện được một lúc, H hỏi Thế “Anh có biết chỗ nào có Hêrôin không, mua hộ em 200.000 đồng”, T hiểu ý H muốn hỏi mua ma túy nên bảo H “Đưa tiền đây, qua H mà lấy đồ”, H hiểu ý rồi lấy từ trong túi quần đang mặc ra 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho T và đi đến chỗ H đang ngồi lấy ma túy, H đưa cho H 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng. H cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lên giường ngồi chơi còn T đi vào nhà vệ sinh.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T, H và H đang ngồi chơi nói chuyện thì tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Y đến kiểm tra, phát hiện Bùi Sỹ T đang tàng trữ 02 gói ma túy bằng ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu cất giấu trong túi quần; Cao Việt H cất giấu 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu xanh trong túi quần; Phạm Thị Khánh H đang cất giấu 01 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng trong túi quần. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Sỹ T, Cao Việt H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật theo quy định.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Bùi Sỹ T, Cao Việt H và Phạm Thị Khánh H đều có kết quả (+) dương tính với chất ma túy. Bùi Sỹ T khai sau khi mua được ma túy vào ngày 06/9/2023 đã sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; Cao Việt H khai nhận ngày 06/9/2023 đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đầu cầu Thác Bà, thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, sau đó sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; Phạm Thị Khánh H khai nhận ngày

04/9/2023 mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thôn Cây Quýt 2, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, sau đó đã sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Kết luận giám định số 1213/KL-KTHS ngày 12/9/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận mẫu vật gửi giám định (Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Bùi Sỹ T) là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,212g (*Không thấy hai một hai gam*).

Kết luận giám định số 1214/KL-KTHS ngày 12/9/2023, của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận mẫu vật gửi giám định (Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Phạm Thị Khánh H) là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,055g (*Không thấy không năm năm gam*).

Kết luận giám định số 1215/KL-KTHS ngày 12/9/2023, của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận mẫu vật gửi giám định (Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Cao Việt H) là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,253g (*Không thấy hai năm ba gam*).

Trên cơ sở hành vi của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành Cáo trạng số 02/CT-VKSYS, ngày 03 tháng 01 năm 2024, truy tố các bị cáo Bùi Sỹ T, Cao Việt H có lý lịch nêu trên về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Sỹ T, Cao Việt H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Sỹ T, từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Việt H, từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine đã thu giữ còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Bùi Sỹ T 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Trả lại bị cáo Bùi Sỹ T 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu xám, có số

IMEI 1: 868970050936512, trong máy có lắp 01 (Một) sim Viettel (*Máy cũ đã qua sử dụng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen có số code: 23KIG74VN00, trong máy có lắp 02 (Hai) sim Viettel (*Máy cũ đã qua sử dụng*) và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, đều không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Sỹ T, Cao Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/9/2023, tại khu vực đầu cầu Thác Ông thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Bùi Sỹ T thực hiện hành vi mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng, sau đó Thế chia gói Heroine ra thành 05 phần (05 gói), T sử dụng hết 01 gói, còn lại 04 gói Thế cất giấu nhằm mục đích bán. Khoảng 23 giờ ngày 07/9/2023 tại công nhà nghỉ Thiên Lộc thuộc thôn Lập Thành, xã M, huyện Y, T đưa cho Cao Việt H 02 gói Heroine để Hải bán. Tại phòng 302 nhà nghỉ Thiên Lộc: Bùi Sỹ T và Cao Việt H đã có hành vi bán trái phép cho Phạm Thị Khánh H 01 gói Heroine có khối lượng 0,055 gam với số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra Bùi Sỹ T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,212g (*Không thấy hai một hai gam*) Heroine với mục đích để bán trái phép cho người khác; Cao Việt H có hành vi tàng trữ trái phép 0,253g (*Không thấy hai năm ba gam*) Heroine với mục đích để bán trái phép cho người khác.

Bùi Sỹ T phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi bán trái phép 0,055 gam Heroine và tàng trữ trái phép 0,212g (*Không thấy hai một hai gam*) Heroine với mục đích để bán. Cao Việt H thực hiện hành vi bán trái phép 0,055 gam Heroine và tàng trữ trái phép 0,253g (*Không thấy hai năm ba gam*) Heroine với mục đích để bán, bị cáo Hải

phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo Bùi Sỹ T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Cao Việt H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm q, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cao Việt H có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hướng xử lý: Trong vụ án này bị cáo Bùi Sỹ T đóng vai trò tích cực hơn bị cáo Hải, là người trực tiếp đi mua ma túy, về chia thành nhiều gói và trực tiếp cùng bị cáo Hải bán ma túy. Bị cáo Cao Việt H đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội danh cùng tính chất, đã được cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần xét xử cả hai bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: toàn bộ chất ma túy, loại Heroine đã thu giữ của các bị cáo và của Phạm Thị Khánh H là chất ma túy cầm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 29P2- 2161 thu giữ của bị cáo Hải, ngày 17/11/2023, Công an huyện Y đã trả lại cho bà Vũ Thị D là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên HĐXX không xem xét. Đối với số tiền 200.000 đồng các bị cáo bán ma túy cho H là tài sản liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu xám, có số IMEI 1: 868970050936512, trong máy có lắp 01 (Một) sim viettel (*máy cũ đã qua sử dụng*); 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Nokia, vỏ màu đen có số code: 23KIG74VN00, trong máy có lắp 02 (Hai) sim viettel (*Máy cũ đã qua sử dụng*) và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tài sản của bị cáo Thế không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Thế.

[7] Về các nội dung khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Sỹ T, Cao Việt H: Ngày 13/9/2023, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97, 98 xử phạt bằng hình thức: cảnh cáo.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,055 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng của Phạm Thị Khánh H, tuy nhiên hành vi của H chưa đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 13/9/2023, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96 đối với hành vi tàng trữ và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H bằng hình thức: phạt tiền.

- Đối với Uông Văn T, quá trình kiểm tra, điều tra xác định T không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo cũng như hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật khác nên không đề cập xử lý.

- Đối với anh Chu Văn K là chủ nhà nghỉ Thiên Lộc: anh K không biết việc T, H và H trao đổi mua bán heroine tại phòng 302 của nhà nghỉ do đó không xem xét xử lý.

- Đối với 02 người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Bùi Sỹ T và Cao Việt H ngày 06/9/2023, tại khu vực chân cầu Thác Ông, thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái và khu vực đầu cầu Thác Bà thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thị Khánh H ngày 04/9/2023 tại khu vực thôn Cây Quýt 2, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Về tội danh:** Căn cứ khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Sỹ T; Căn cứ điểm q, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Việt H.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Sỹ T, Cao Việt H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* **Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Sỹ T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm q, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Việt H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/9/2023).

* **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “*Tang vật vụ Bùi Sỹ T, giám định ngày 08/9/2023*”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Bùi Sỹ T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “*Tang vật vụ Cao Việt H, giám định ngày 08/9/2023*”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Cao Việt H, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “*Tang vật vụ Phạm Thị Khánh H, giám định ngày 08/9/2023*”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Phạm Thị Khánh H, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Bùi Sỹ T số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Sỹ T các tài sản sau nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen có số code: 23KIG74VN00. Trong máy có lắp 02 (Hai) sim viettel (*máy cũ đã qua sử dụng*);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu xám, có số IMEI 1: 868970050936512, trong máy có lắp 01 (Một) sim viettel (*máy cũ đã qua sử dụng*);

+ Số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

(Số tiền trả lại bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064849.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Y theo Ủy nhiệm chi số 11 ngày 28/9/2023).

* **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: các bị cáo Bùi Sỹ T, Cao Việt H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Y; UBND thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Thị Kim Thơm

Phạm Tiến Hào

Nguyễn Văn Toàn

